TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2026/DS- ST
Ngày: 09/4/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Huỳnh Thị Thu Hồng**

Ông **Thạch Tân Dân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Anh Thy -** Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở chính Tòa án nhân dân khu vực 2 tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 664/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Lê Thị Đ,** sinh năm 1958.

Số căn cước công dân: 082158014014

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp

+ Bị đơn: **Lưu Thị Bạch C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

Quách Hữu M, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp

(Bà Đ có mặt; anh M, chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đ trình bày:

Ngày 09/5/2024, chị C và anh M có mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn mượn 12 tháng, trả lãi hàng tháng. Số tiền này chị C, anh M đóng lãi được 04 tháng thì ngưng.

Ngày 25/9/2024 (nhằn ngày 23/8/2024 âm lịch), anh M, chị C có vay của bà số tiền 50.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng.

Ngày 21/10/2024 (nhằm ngày 10/9/2024 âm lịch) chị C có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi mỗi ngày 60.000 đồng, hẹn 05 ngày trả.

Nay, bà yêu cầu anh M, chị C trả số tiền vay 100.000.000đồng và yêu cầu chị C trả số tiền 30.000.000đồng và trả lãi như sau:

Số tiền 50.000.000 đồng, trả lãi tính từ ngày 09/5/2024 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 09/10/2025 là 13 tháng với lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 10.790.000 đồng.

Số tiền 50.000.000 đồng, trả lãi tính từ ngày 25/9/2024 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 10/10/2025 là 12 tháng, lãi suất 1,66% là 10.375.000 đông

Số tiền 30.000.000 đông, trả lãi từ ngày 21/10/2024 đên ngày xét xử, tạm tính đên ngày 10/10/2025, lãi suất 1,66%/tháng là 11 tháng với số tiền 5.333.000đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là 156.498.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Quách Hữu M, chị Lưu Thị Bạch C vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lưu Thị Bạch C, anh Quách Hữu M vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lân thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh chị.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Đ với chị Lưu Thị Bạch C, anh Quách Hữu M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bà Đ yêu cầu anh M, chị C trả số tiền vay gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi như sau: Số tiền 50.000.000đồng vay ngày 23/8/2024 âm lịch (nhằm ngày 25/9/2024) tính lãi từ ngày 25/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 18 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 15.355.000đồng; đối với số tiền 50.000.0000đồng vay ngày 09/5/2024 âm lịch (nhằm ngày 14/6/2024) tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 19 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền

15.770.000đồng và bà Đ yêu cầu chị C trả số tiền vay gốc 30.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 17 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 8.798.000đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa bà Đ, anh M, chị C có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là tờ giấy mượn tiền đề ngày 23/8/2024 âm lịch (nhầm ngày 25/9/2024) vay số tiền 50.000.000đồng, ngày 09/5/2024 âm lịch vay số tiền 50.000.000đồng do anh M, chị C ký tên xác nhận và giữa bà Đ, chị C có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là giấy nhận tiền ngày 19/9/2024 âm lịch vay số tiền 30.000.000đồng do chị C ký tên xác nhận. Tại phiên tòa, bà Đ yêu cầu anh M, chị C trả tổng số tiền vay là 100.000.000đồng và yêu cầu chị C trả số tiền vay là 30.000.000đồng do anh M, chị C vi phạm thời hạn trả nợ, vi phạm sự thỏa thuận của các bên đã ký kết làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ. Do đó, cần buộc anh M, chị C trả cho bà Đ tổng số tiền 100.000.000đồng và chị C trả cho bà Đ số tiền 30.000.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu tính lãi: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 23/8/2024 âm lịch và ngày 09/5/2024 âm lịch anh M, chị C đã thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và giấy mượn tiền ngày 19/9/204 âm lịch chị C thỏa thuận trả lãi 60.000đồng/ngày nên bà Đ yêu cầu anh M, chị C trả lãi với lãi suất 1,66%/tháng là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Đ yêu cầu anh M, chị C trả số tiền vay gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi như sau: Số tiền 50.000.000đồng vay ngày 23/8/2024 âm lịch (nhầm ngày 25/9/2024) tính lãi từ ngày 25/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 18 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 15.355.000đồng; đối với số tiền 50.000.0000đồng vay ngày 09/5/2024 âm lịch (nhầm ngày 14/6/2024) tính lãi từ ngày 14/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 19 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 15.770.000đồng và bà Đ yêu cầu chị C trả số tiền vay gốc 30.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 17 tháng lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 8.798.000đồng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tòa án nhiều lần mời chị C, anh M đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ nhưng anh chị vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh M, chị C không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc chị C, anh M có nghĩa vụ trả cho cho bà Đ số tiền gốc 100.000.000đồng và tiền lãi 31.125.000đông và chị C có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền 30.000.000đồng, tiền lãi 8.798.000đồng là phù hợp với Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 34, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 147 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ

Buộc anh Quách Hữu M, chị Lưu Thị Bạch C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền vốn, lãi là 131.125.000đồng *(Một trăm ba mươi một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).*

Buộc chị Lưu Thị Bạch C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền vốn, lãi là 38.798.000đồng *(Ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ cho đến khi thi hành án xong, anh M, chị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Quách Hữu M, chị Lưu Thị Bạch C chịu số tiền 6.556.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lưu Thị Bạch C chịu số tiền 1.939.900đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí nên không được hoàn lại.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm, chị C, anh M kháng cáo tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Bình

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.